

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh
về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh
giai đoạn 2023-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030 (Nghị quyết số 08-NQ/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh có Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030.
2. Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẳng lợi mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu cụ thể được định hướng tại Nghị quyết số 08-NQ/TU.
3. Việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU đảm bảo gắn với các định hướng phát triển khoa học và công nghệ tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 2667/QĐ-BKH&CN ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025 và tình hình thực tiễn nhằm đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh trở thành động lực tăng trưởng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.
4. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST) trong phát triển kinh tế - xã hội. Đây là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, được lồng ghép với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, KH,CN&ĐMST trở thành động lực tăng trưởng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững. KH,CN&ĐMST có tiềm lực và trình độ tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Mục tiêu đến năm 2025

- Đóng góp của KH,CN&ĐMST vào tăng trưởng kinh tế thể hiện qua đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt mức 40%.

- Phần đầu đạt 1,5% tổng chi ngân sách của địa phương vào năm 2025, tăng dần mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động KH,CN&ĐMST.

- Hình thành Khu ươm tạo công nghệ hoặc Khu đổi mới sáng tạo/Khu, không gian làm việc chung thuộc Trung tâm Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Tây Ninh.

- Hình thành 09 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phần đầu đạt 05 đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế.

- Phần đầu đến năm 2025 (trong giai đoạn 2021-2025), đạt mức 12 lượt Doanh nghiệp, tổ chức đạt giải thưởng chất lượng quốc gia.

- Số phương tiện đo, chuẩn đo lường được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đến năm 2025 (trong giai đoạn 2021-2025) đạt 39.000 phương tiện đo.

2.2 Mục tiêu đến năm 2030

- Rà soát, tiếp tục xây dựng một số chỉ tiêu thống kê cơ bản của ngành KH&CN: cơ sở hạ tầng cho KH&CN; nhân lực KH&CN; tài chính cho KH&CN; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; công bố khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường và chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Đóng góp của KH,CN&ĐMST vào tăng trưởng kinh tế thể hiện qua đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức 45%.

- Phần đầu đạt 2% tổng chi ngân sách của địa phương vào năm 2030 cho các hoạt động KH,CN&ĐMST.

- Duy trì và phát triển Khu ươm tạo công nghệ hoặc Khu đổi mới sáng tạo/Khu, không gian làm việc chung thuộc Trung tâm KH&CN Tây Ninh.

- Hình thành 20 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp KH&CN và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt tối thiểu 10 doanh nghiệp.

- Giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng, bình quân đạt 10%, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực của tỉnh hoặc các sản phẩm mới phục vụ các thị trường ngách và các sản phẩm xuất khẩu. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt trên 10%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ đạt 10 - 20 %.

- Phần đầu đạt 10 đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế.

- Phần đầu đến năm 2030 (trong giai đoạn 2026-2030), đạt mức 14 lượt Doanh nghiệp, tổ chức đạt giải thưởng chất lượng quốc gia.

- Số phương tiện đo, chuẩn đo lường được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đến năm 2030 (trong giai đoạn 2026-2030) đạt 50.000 phương tiện đo.

- Gia tăng đóng góp của đổi mới công nghệ, nhân lực, quản trị, tổ chức ở doanh nghiệp; đóng góp của các hoạt động nghiên cứu và phát triển của các viện nghiên cứu và trường đại học hướng tới phục vụ đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Đảm bảo các chỉ tiêu thông kê cơ bản của ngành KH&CN không thấp hơn trung bình của cả nước.

- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần vào cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, tham gia tích cực, hiệu quả và tận dụng cơ hội cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tận dụng lợi thế thương mại; KH,CN&ĐMST đóng vai trò quan trọng trong phát triển một số ngành chủ lực của tỉnh.

- Hệ thống tổ chức KH&CN được cơ cấu lại theo hướng tự chủ, liên kết, tiếp cận chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả; chú trọng phát triển các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế- xã hội

1.1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy, đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo phát triển, ứng dụng KH&CN để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của ngành, địa phương; gắn mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng KH,CN&ĐMST với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của từng cấp, từng ngành;

đưa phát triển, ứng dụng KH,CN&ĐMST là một nội dung chính trong kế hoạch phát triển của từng ngành, địa phương.

1.2 Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách phát triển KH,CN&ĐMST; tăng cường công tác triển khai, phối hợp hoạt động KH,CN&ĐMST.

1.3 Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh

Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 08-NQ/TU, ứng dụng có hiệu quả công nghệ số trong công tác thông tin tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2. Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2.1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức có triển khai các nhiệm vụ khoa học

- Đẩy mạnh công tác phối hợp trong hoạt động KH&CN, quan tâm đúng mức về vai trò, tầm quan trọng của phát triển KH,CN&ĐMST, xem đây là nhiệm vụ chính trị, là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bức phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua các nhiệm vụ:

- Xây dựng, đặt hàng thực hiện các chương trình, nhiệm vụ KH&CN liên quan lĩnh vực ngành, địa phương quản lý nhằm thực hiện định hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển tiềm lực KH&CN của ngành, địa phương mình.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ trong xây dựng, triển khai các cơ chế chính sách liên quan đến phát triển KH,CN&ĐMST; Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về các nhiệm vụ KH&CN, các nhiệm vụ nghiên cứu tại các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác quản lý, nhu cầu tra cứu thông tin của các cơ quan, tổ chức, nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân; trong việc quản lý các nguồn lực KH,CN&ĐMST; kết nối, hình thành cơ sở dữ liệu của tỉnh về KH,CN&ĐMST.

- Chú trọng ứng dụng các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, công nghệ số và các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường công tác phối hợp các cơ quan, đơn vị, các tổ chức hoạt động KH&CN, các chuyên gia trong hoạt động KH,CN&ĐMST trong xây dựng các chương trình, nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình

thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, tạo giá trị gia tăng; ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ KH&CN có tính ứng dụng cao, nhất là các lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng phát triển mạnh.

- Nâng cao chất lượng của các hội đồng tư vấn KH&CN, ưu tiên mời các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành tham gia.

- Rà soát, cụ thể hóa các quy định về hoạt động KH&CN theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đổi mới chế độ quản lý tài chính, thanh quyết toán, chấp nhận nguyên tắc rủi ro trong khoa học.

2.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; tham mưu xây dựng và phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp theo hướng sinh thái, doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Công Thương

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, ứng dụng chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp và phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử trong việc xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, giao thương kết nối cung cầu, xây dựng quảng bá thương hiệu sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

2.5. Sở Nội vụ

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý KH, CN & ĐMST ở các cấp, tập trung vào các nội dung thiết thực, phù hợp với tính chất quản lý nhà nước về KH, CN & ĐMST; phát triển nguồn nhân lực KH, CN & ĐMST có trình độ và năng lực sáng tạo cao.

2.6 Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập huấn, tuyên truyền kiến thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt thông qua hình thức đào tạo STEM và STEAM trong các trường phổ thông; đào tạo và thu hút nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng, hình thành không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hình thành khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh nhằm huy động nguồn lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

- Xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, kích thích sự sáng tạo, phát huy ý tưởng, khơi dậy tinh thần khởi sự kinh doanh, làm giàu, lập thân, lập nghiệp của mọi tầng lớp nhân dân, góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm trên thị trường.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới chuyên gia, tổ chức truyền thông, tư vấn, huấn luyện, đào tạo cung cấp dịch vụ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng cho Trung tâm KH&CN trực thuộc Sở KH&CN, trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

4. Chủ động đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

4.1 Chủ động đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

4.1.1 Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND huyện, thị xã, thành phố tăng cường hợp tác trong nghiên cứu và phát triển, ứng dụng KH&CN; tích cực phối hợp, liên kết với các tỉnh/thành phố, các trường đại học, viện nghiên cứu đầu ngành trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực KH&CN; kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thu hút cố vấn, chuyên gia, nhà đầu tư khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có uy tín hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát huy hiệu quả hợp tác KH&CN.

4.1.2 Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung ký kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành, thuộc Vùng Đông Nam Bộ... đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của toàn vùng. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công, dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi

thể phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng¹.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan triển khai Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Tây Ninh và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hợp tác, phối hợp triển khai các hoạt động chung về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động nghiên cứu khoa học.

4.2 Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

4.2.1 Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Triển khai Chương trình phát triển thị trường KH&CN trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2030; Ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.

- Xây dựng phương án quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tích hợp vào quy hoạch quốc gia; phát triển mạng lưới các tổ chức KH&CN tại địa phương trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, đơn vị nòng cốt trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp KH&CN nhằm cung cấp tốt hơn dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện thúc đẩy hoạt động KH, CN & ĐMST trong doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng; Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận với thông tin công nghệ, bao gồm thông tin về sáng chế, thông tin chuyên gia công nghệ, thông tin về trung gian công nghệ, cơ sở dữ liệu công nghệ; rà soát, triển khai các cơ chế, chính sách để phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước thay cho nhập khẩu từ nước ngoài.

4.2.2 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp Sở KH&CN đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề chủ lực, đặc thù, có lợi thế gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), từng bước

¹ Triển khai Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

xây dựng, nâng cao thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản và các sản phẩm làng nghề tỉnh Tây Ninh.

4.2.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thu hút đầu tư và khai thác có hiệu quả hạ tầng KH,CN&ĐMST. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư của xã hội cho KH&CN, đặc biệt thu hút vốn của doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động KH,CN&ĐMST.

4.2.4 Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở KH&CN và các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về các nhiệm vụ KH&CN, các nhiệm vụ nghiên cứu tại các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác quản lý, nhu cầu tra cứu thông tin của các cơ quan, tổ chức, nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân; trong việc quản lý các nguồn lực KH,CN&ĐMST; kết nối, hình thành cơ sở dữ liệu của tỉnh về KH,CN&ĐMST.

4.2.5 Cục Thống kê

Hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý thống kê ngành về KH,CN&ĐMST phục vụ hiệu quả công tác xây dựng chính sách, quản lý phát triển KH,CN&ĐMST.

4.2.6 Sở Tài chính

Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

4.2.7 Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật

Chủ trì, phối hợp trong công tác vận động, tập hợp đội ngũ trí thức của tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chương trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; xây dựng Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh thực sự là "mái nhà chung" của đội ngũ trí thức KH&CN của tỉnh.

5. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

5.1 Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về KH,CN&ĐMST thông qua: đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội; đẩy mạnh hoạt động truyền thông về doanh nghiệp có doanh thu tạo ra từ sản xuất - kinh doanh hình thành từ kết quả hoạt động KH&CN để nâng cao giá trị thương hiệu, tạo uy tín đối với người tiêu dùng, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp công nghệ cao; đẩy mạnh truyền thông và hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người dân

5.2 Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh giao lưu, trao đổi học thuật, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; Đẩy mạnh truyền thông và hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người dân; Xây dựng các hình thức trưng bày KH,CN&ĐMST phục vụ rộng rãi các đối tượng trong xã hội.

5.3 Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện và đăng tải các bản tin, chương trình, chuyên mục giới thiệu các thành tựu KH,CN&ĐMST, những gương điển hình tiên tiến trong nghiên cứu, ứng dụng KH,CN&ĐMST phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

5.4 Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền về các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, Hội thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật tỉnh; tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho các đối tượng đạt giải cao trong các Cuộc thi, Hội thi; tổ chức hoạt động tôn vinh trí thức nhằm khẳng định và ghi nhận đóng góp của đội ngũ trí thức tỉnh nhà.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, khuyến khích nguồn vốn tự đầu tư của các doanh nghiệp hoặc đầu tư theo hình thức công – tư để phát triển KH,CN&ĐMST.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của sở, ban, ngành tỉnh và địa phương được giao chủ trì nhiệm vụ.

3. Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc lập dự toán được thực hiện theo các quy định pháp luật đối với từng nguồn vốn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan đã được đề ra tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 và các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này. Chủ động triển khai nhiệm vụ thuộc đơn vị mình, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện và

chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo UBND tỉnh về kết quả thực hiện của đơn vị mình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo định kỳ hằng năm về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, đề xuất, kiến nghị, gửi Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 05/12** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh về Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận: 

- TTTU;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN


CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

**Nội dung nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU
ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 2502 /KH-UBND ngày 07 / 8 /2023 của UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế- xã hội				
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 31/3/2023 của Tỉnh ủy, đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		Quý III/2023	Báo cáo
2	Gắn mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng KH,CN&ĐMST với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của từng cấp, từng ngành; đưa phát triển, ứng dụng KH,CN&ĐMST là một nội dung chính trong kế hoạch phát triển của từng ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		Hàng năm	Kế hoạch
II	Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
3	Đẩy mạnh công tác phối hợp trong hoạt động KH&CN, quan tâm đúng mức về vai trò, tầm quan trọng của phát triển KH,CN&ĐMST, xem đây là nhiệm vụ chính trị, là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bức phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua các nhiệm vụ:				

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3.1	Xây dựng, đặt hàng thực hiện các chương trình, nhiệm vụ KH&CN liên quan lĩnh vực ngành, địa phương quản lý nhằm thực hiện định hướng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển tiềm lực KH&CN của ngành, địa phương mình	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		Hàng năm	Danh mục nhiệm vụ KH&CN được cấp có thẩm quyền phê duyệt
3.2	Chú trọng ứng dụng các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, công nghệ số hiện đại vào hoạt động của ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		Hàng năm	Báo cáo
4	Rà soát, cụ thể hóa các quy định về hoạt động KH&CN theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; đổi mới chế độ quản lý tài chính, thanh quyết toán, chấp nhận nguyên tắc rủi ro trong khoa học	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo/Nghị quyết HĐND/ Quyết định UBND
5	- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý KH,CN&ĐMST ở các cấp, tập trung vào các nội dung thiết thực, phù hợp với tính chất quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST. -Phát triển nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST có trình độ và năng lực sáng tạo cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan;	Hàng năm	Báo cáo/ Kế hoạch
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Tây Ninh: - Xây dựng một số chỉ tiêu thống kê cơ bản của ngành KH&CN: cơ sở hạ tầng cho KH&CN; nhân lực KH&CN; tài chính cho KH&CN; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; công bố khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường và chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các cơ quan liên quan	Giai đoạn 2025-2030	Phần mềm quản lý

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	- Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh về các nhiệm vụ KH&CN, các nhiệm vụ nghiên cứu tại các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác quản lý, nhu cầu tra cứu thông tin của các cơ quan, tổ chức, nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân; trong việc quản lý các nguồn lực KH,CN&ĐMST; kết nối, hình thành cơ sở dữ liệu của tỉnh về KH,CN&ĐMST.		- Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, y tế, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Công Thương,...(các tổ chức có triển khai các nhiệm vụ khoa học)		
7	Chú trọng ứng dụng các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, công nghệ số và các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố		Hàng năm	Báo cáo
8	Triển khai Đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh (theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2023)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; tổ chức đầu mối công nhận vùng	Thực hiện từ năm 2023	Văn bản hướng dẫn và các Quyết định công nhận vùng
9	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 180-CTr/TU ngày 20/4/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thị xã, thành phố; Sở y tế, các sở ngành liên quan	Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
III	Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo				
10	Triển khai Kế hoạch 2721/KH-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm	
11	Triển khai Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Hằng năm	
12	Triển khai Đề án/dự án: Khu/Không gian làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tây Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	2025-2030	Đề án/dự án
13	Xây dựng Kế hoạch đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức Trung tâm KH&CN (<i>Tổ chức KH&CN công lập</i>) theo hướng chuyên môn sâu, trình độ cao, các kỹ năng cần thiết phù hợp công việc nghiên cứu, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Khoa học và Công nghệ)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Hằng năm	Kế hoạch
IV	Chủ động đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
14	Triển khai Bản thoả thuận hợp tác về KH&CN giữa ba bên: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Năm 2023 và các năm tiếp theo trong giai đoạn ký kết	Báo cáo
15	Triển khai thoả thuận hợp tác về nghiên cứu, chuyển giao và triển khai công nghệ giữa Sở KH&CN Tây Ninh với trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia TP.HCM.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Năm 2023 và các năm tiếp theo trong giai đoạn ký kết	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
16	Triển khai thỏa thuận hợp tác ba bên, giữa Sở KH&CN, Làng Công nghệ sinh thái (Ecotech Village) và Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM nhằm nâng cao hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Năm 2023 và các năm tiếp theo trong giai đoạn ký kết	Báo cáo
17	Triển khai các nội dung ký kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành, thuộc Vùng Đông Nam Bộ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Năm 2023 và các năm tiếp theo trong giai đoạn ký kết	Báo cáo
18	Triển khai Bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh hợp tác, phối hợp triển khai các hoạt động chung về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động nghiên cứu khoa học.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Năm 2023 và các năm tiếp theo trong giai đoạn ký kết	Báo cáo
19	Triển khai Kế hoạch số 5008/KH-UBND ngày 30/12/2021 về triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Hàng năm	Báo cáo
20	Triển khai Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Hàng năm	Báo cáo
21	Phối hợp triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	Sau khi Bộ KH&CN tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch	
22	Triển khai Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Sở Khoa học và Công nghệ)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành	2023	Văn bản cụ thể hóa, báo cáo triển khai

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	Tây Ninh:				
23	Triển khai Kế hoạch số 2383/KH-UBND ngày 28/7/2022 về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
24	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1962/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị trung ương 6 khóa IX về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo
25	Thu hút đầu tư và khai thác có hiệu quả hạ tầng KH,CN&ĐMST. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư của xã hội cho KH&CN, đặc biệt thu hút vốn của doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động KH,CN&ĐMST.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo
26	Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Hàng năm	Quyết định UBND tỉnh
27	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thay thế Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên	Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Chi cục tiêu chuẩn đo lường Chất lượng</i>)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành, các Hội, hiệp hội, liên minh HTX	2023 và các năm tiếp theo	Quyết định UBND tỉnh kèm theo Kế hoạch

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030				
28	Triển khai Kế hoạch số 939/KH-UBND ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Chi cục tiêu chuẩn đo lường Chất lượng</i>)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành, các Hội, hiệp hội, liên minh HTX,....	Hằng năm	Báo cáo
29	Xây dựng Chính sách quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023- 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố; các chủ thể OCOP	2023 - 2025	Chính sách
V	Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
30	Thực hiện và đăng tải các bản tin, chương trình, chuyên mục giới thiệu các thành tựu KH,CN&ĐMST, những gương điển hình tiên tiến trong nghiên cứu, ứng dụng KH,CN&ĐMST phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh	Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; Báo Tây Ninh		Hằng tháng Hằng quý	Bản tin, chuyên mục
31	Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền về các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, Hội thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật tỉnh; tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo cho các đối tượng đạt giải cao trong các Cuộc thi, Hội thi; tổ chức hoạt động tôn vinh trí thức nhằm khẳng định và ghi nhận đóng góp của đội ngũ trí thức tỉnh nhà	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố	Hằng năm	Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
32	Đẩy mạnh giao lưu, trao đổi học thuật, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; Đẩy mạnh truyền thông và hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người dân; Xây dựng các hình thức trưng bày KH,CN&ĐMST phục vụ rộng rãi các đối tượng trong xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh UBND huyện thị xã, thành	Hàng năm	Kế hoạch